

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2020/DS-ST
Ngày 01/9/2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đông Hà
2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quyền Trân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa:
Nguyễn Ngọc Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 01/9/2020, tại trụ sở TAND huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2020/TLST – DS ngày 28/5/2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐST-DS, ngày 19/8/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp 6, xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Dương Văn H (Dương Thanh H), sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp 6, xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang.

2.2. Bà Phạm Thị H1 (TH1), sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp 6, xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp 2, xã VT, huyện T, tỉnh Hậu Giang

Các đương sự có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 5 năm 2020 nguyên đơn bà Nguyễn Thị S trình bày: Vào ngày 28/6/2018, ông Dương Văn H và bà Phạm Thị H1 có hỏi mượn của bà số tiền 19.500.000 đ, có làm giấy nợ, thỏa thuận 3 tháng sau sẽ trả, khi mượn không có thỏa thuận lãi suất. Bà đòi tiền thì ông H và bà H1 chỉ hứa

mà không trả. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H và bà H1 trả số tiền 19.500.000 đ và lãi suất theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án bà S rút lại yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/6/2020 bị đơn ông Dương Thanh H trình bày: Vợ cũ của ông là bà Phạm Thị H1 hiện đã ly hôn. Số tiền nợ bà S là do bà H1 vay khi ông và bà H1 còn là vợ chồng. Ông không rõ bà H1 vay khi nào và bao nhiêu tiền, do bà H1 yêu cầu ông ký tên thì ông ký. Ông xác định chữ ký trong giấy nợ là của ông nhưng do số tiền này do bà H1 vay thì bà H1 tự trả.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 22/7/2020 bị đơn bà Phạm Thị H1 trình bày: Bà là vợ của ông Phạm Thanh H nhưng bà và ông H đã ly hôn vào năm 2019. Khoảng năm 2017 bà và ông H có vay của bà Nguyễn Thị S số tiền 19.500.000đ. Đến năm 2018 thì thỏa thuận với chủ nợ, ông H và bà có ký tên vào giấy nợ. Lãi suất 40.000đ/triệu/tháng. Từ ngày làm biên nhận đến nay không có trả lãi. Số tiền bà và ông H vay để phục vụ chung trong gia đình.

Khi ly hôn bà và ông H có thỏa thuận ông H quản lý hết tài sản chung thì chịu trách nhiệm trả nợ. Tuy nhiên ông H không thực hiện nên bà S khởi kiện.

Vì tài sản bà đã giao cho ông H hết nên bà không có khả năng trả nợ. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã nộp bản phô tô giấy tay “tiền nợ” cho Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị S trình bày số tiền gốc bà cho bà H1 và ông H vay là 15.000.000 đ. Khi thỏa thuận viết biên nhận tính tiền lãi là 4.500.000 đ cộng chung với tiền gốc, nay yêu cầu ông Dương Thanh H và bà Phạm Thị H1 trả số tiền gốc là 15.000.000 đ và tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay cho đến nay.

Tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Thị H1 thống nhất bà và ông H có vay của bà S tiền gốc là 15.000.000đ, và lãi là 4.500.000 đ nên gom lại khi làm giấy nợ. Bị đơn ông Dương Thanh H không thống nhất đối với yêu cầu của nguyên đơn, tuy ông có ký tên nhưng do bà H1 vay ông không biết về số nợ này.

Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, cũng như ý thức chấp hành pháp luật của các bên đương sự là đúng pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về án phí các đương sự PH chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị S khởi kiện yêu cầu ông Dương Thanh H và bà Phạm Thị H1 trả số tiền còn nợ nên Hội đồng xét xử xác định là “tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung khởi kiện: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị S cho rằng bị đơn ông Dương Thanh H và bà Phạm Thị H1 có mượn của bà số tiền 19.500.000 đ. Ông H và bà H1 thừa nhận chữ ký trong giấy nợ là của ông bà nên bà S không pH chứng minh. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập các đương sự để tiến hành hòa giải, tuy nhiên bị đơn vắng mặt và nguyên đơn bà Nguyễn Thị S có yêu cầu không tiến hành hòa giải nữa. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông H cho rằng số tiền này là do bà H1 vay bà H1 kêu ông ký thì ông ký ông không biết và không đồng ý trả. Bà H1 cho rằng tài sản đã giao cho ông H nên bà không đồng ý trả là không có cơ sở. Tòa án đã tiến hành ghi lời khai của bà H1, bà H1 cũng thừa nhận số tiền là do vợ chồng vay. Việc ông H thống nhất ký tên vào giấy nợ đồng nghĩa với việc ông đã thừa nhận số nợ này và đây là khoản nợ mà ông H và bà H1 đã vay trong thời kỳ hôn nhân. Do đó Hội đồng xét xử buộc ông H và bà H1 pH có nghĩa vụ trả nợ cho bà S.

Tại phiên tòa bà S và bà H1 thống nhất số tiền gốc là 15.000.000đ. Lý do ghi trong biên nhận là 19.500.000đ vì có thỏa thuận 4.500.000 đ tiền lãi. Bà S cũng thống nhất là tính lãi theo quy định và tính trên nợ gốc 15.000.000đ. Do các đương sự không thống nhất được với nhau về ngày vay tiền nên Hội đồng xét xử căn cứ vào ngày ghi biên nhận để tính lãi. Tính từ ngày viết biên nhận đến ngày xét xử là 26 tháng (tính tròn 26 tháng) với mức lãi suất là 10%/năm, số tiền lãi là 3.237.000đ. Tổng cộng vốn và lãi là 18.237.000đ. Số tiền này nằm trong phạm vi khởi kiện của bà S nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà S.

[3]. Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn pH chịu toàn bộ án phí. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự còn được kháng cáo theo luật định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 5, 6, 26, 35, 39, 147, 273, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị S.

Buộc ông Dương Thanh H và bà Phạm Thị H1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền 18.237.000đ (Mười tám triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Bà Nguyễn Thị S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001058 ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Thanh H và bà Phạm Thị H1 pH nộp số tiền 911.850đ (Chín trăm mười một nghìn tám trăm năm mươi đồng).

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Công TTĐT Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Quách Thị Mỹ Trúc

